

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Thành

Nghề nghiệp: Cán bộ huyện đoàn T, tỉnh Phú Thọ.

Bà Nguyễn Thị Hương

Nghề nghiệp: Giáo viên trường THCS T1, huyện T, Phú Thọ.

Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Văn T2, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 28/6/1989 tại xã S, huyện P, tỉnh Hà Tây (cũ).

Nơi cư trú: xã S, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ và bà Kiều Thị Y; Vợ, con: Không có; Tiền án: có 02 tiền án là: 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất Ma túy” theo bản án số 24 ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt 33 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2012 bị án chấp hành xong ngày 30/4/2014. 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 15 ngày 06/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù, bị cáo chấp hành xong ngày 03/4/2016; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2, Nguyễn Đình T3, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 15/6/2000 tại xã T4, huyện P, tỉnh Hà Tây (cũ).

Nơi cư trú: xã T4, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình S và bà Kiều Thị H; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giam, hiện nay đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 40, ngày 20/9/2017 (Bút lục số 105) của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đình T3: Anh Nguyễn Đình S, SN 1975; Nơi cư trú: Xã T4, huyện P, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Làm ruộng, là bố đẻ bị cáo (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo T3: Ông Lã Thành Công – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bị hại: 1, Chị Hà Thị P Sinh năm 1974 (có mặt)
Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2, Phí Đức C Sinh năm 1986 (vắng mặt)
Nơi đăng ký HKTT: Khu C, xã T5, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.
Nơi cư trú: Khu L, thị trấn S, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3, Hà Thị H Sinh năm 1964 (có mặt)
Nơi cư trú: Khu 9, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người làm chứng: Anh Tạ Quang T Sinh năm 1984 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/9/2017 Nguyễn Văn T2 rủ Nguyễn Đình T3 đi lên địa phận tỉnh Phú Thọ mục đích trộm cắp tài sản (trộm xe Mô tô) khi đi T2 điều khiển xe Dream nhãn hiệu LONCIN không có biển kiểm soát, xe không có số khung, số máy, xe cũ đã qua sử dụng chở T3 ngồi phía sau. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày T2 và T3 đi đến khu vực xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu HONDA -WAVE ANPHA, BKS: 19C1 - 214.86 của chị Hà Thị P, để tại đường mòn vào rừng, cách đường nhựa 40 mét, không có người trông giữ. T2 dừng xe ngoài đường nhựa ra hiệu cho T3 ngồi phía sau xuống xe đi đến vị trí xe kẻ trên và dắt xe Mô tô ra đường nhựa, khi T3 dắt ra gần đường khoảng 5 mét thì dừng lại T2 đi vào và ra hiệu cho T3 đi ra đứng ngoài đường nhựa cảnh giới cho T2 mở khóa xe. T2 sử dụng 01 văm phá khóa tự chế của T2 chuẩn bị từ trước phá ổ khóa điện, nổ máy xe, lên xe điều khiển đi về hướng xã Xuân Sơn, huyện T, tỉnh Phú Thọ. T3 điều khiển xe Dream đi phía sau. Đi được khoảng 1km T2 dừng xe lại, xuống xe dùng Văm phá khóa mở khóa cốp xe, T2 phát hiện bên trong xe có 01 đăng ký xe Mô tô nói trên và 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng, T2 cầm đăng ký xe và 10.000 đồng cho vào túi quần của mình rồi giao xe vừa trộm cắp được cho T3 đi, còn T2

điều khiển xe Dream đi trước về xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ rồi ra quốc lộ 32A để về thành phố Hà Nội. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Phú Thọ xe Dream của T2 bị hỏng nên T2 phải mang vào quán sửa xe ven đường gửi lại sửa chữa, rồi T2 điều khiển xe HONDA - WAVE ANPHA, BKS: 19C1 - 214.86 vừa trộm được chở T3 ngồi phía sau đi tiếp về hướng thành phố Hà Nội, cả hai đi được khoảng 1km vẫn thuộc địa phận khu L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện 01 xe Mô tô Dream, nhãn hiệu TIANMA, biển kiểm soát 19T2 - 0270 của anh Phí Đức C, sinh năm 1986; trú quán: xã T5, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc dựng trước cổng nhà anh C ở khu L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Phú Thọ có cắm sẵn chìa khóa điện, không có người trông giữ. Thấy vậy T2 dừng xe đứng ngoài đường cảnh giới, T3 xuống xe đi vào dắt xe Mô tô Dream, nhãn hiệu TIANMA, biển kiểm soát 19T2 - 0270 ra đường mở khóa, nổ máy rồi lên xe tẩu thoát. T2 và T3 điều khiển 02 xe trộm cắp được đi về đến địa phận phố N, huyện B, thành phố Hà Nội cả hai vào nhà nghỉ của chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1973 làm chủ tại đây T2 đưa cho T3 100.000 đồng để T3 đặt cọc lấy phòng nghỉ rồi gửi lại xe Mô tô Dream, nhãn hiệu TIANMA, biển kiểm soát 19T2 - 0270 lại nhà nghỉ. Sau đó T2 điều khiển xe HONDA - WAVE ANPHA, BKS: 19C1 - 214.86 chở T3 đi quay lại huyện S, tỉnh Phú Thọ để T2 lấy xe Dream của T2 gửi sửa trước đó, cả hai đi đến xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ thì xe bị hỏng, T2 xuống xe bắt taxi đi tiếp còn T3 ở lại tìm nơi sửa xe. Sau khi lấy được xe Dream T2 quay lại và gặp T3 do trời đã tối T2 và T3 vào nhà nghỉ của anh Tạ Quang T, sinh năm 1984 ở khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ để hỏi phòng nghỉ. Tại đây anh T phát hiện T2 và T3 có nghi vấn trộm cắp tài sản nên đã truy hô quần chúng bắt giữ. T3 bị bắt giữ lại cùng xe Mô tô HONDA - WAVE ANPHA, BKS: 19C1 - 214.86 được người dân giao cho cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ giải quyết, còn T2 bỏ chạy về thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra, xác minh đã tiến hành thu giữ xe Mô tô Dream nhãn hiệu LONCIN không có biển kiểm soát của Nguyễn Văn T2, còn chiếc xe Mô tô Dream, nhãn hiệu TIANMA, biển kiểm soát 19T2 - 0270 Cơ quan CSĐT Công an huyện S, tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thu giữ.

Ngày 14/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 29 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện T định giá: 01 chiếc xe Mô tô HONDA - WAVE ANPHA, BKS: 19C1 - 214.86 bị mất trộm ngày 13/9/2017. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 29 ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá huyện T kết luận: 01 xe Mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE - ANPHA màu xanh BKS: 19C1 - 214.86 trị giá là: 10.600.000 đồng. (Bút lục từ số 09 đến 15).

Ngày 23/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện S, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 27 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện S định giá chiếc xe Mô tô Dream, nhãn hiệu TIANMA, biển kiểm soát 19T2 - 0270 bị mất trộm ngày 13/9/2017. Tại biên bản định giá tài sản số: 27 ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá huyện S kết luận: giá trị chiếc xe Mô tô Dream, nhãn hiệu TIANMA, biển kiểm soát 19T2 - 0270 là 1.800.000 đồng. (Bút lục từ số 193 đến 201).

Đối với chiếc xe Mô tô HONDA - WAVE ANPHA, BKS: 19C1 - 214.86 mà T2 và T3 trộm cắp tại xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Ngày 01/11/2017 Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng vụ án trả lại cho chủ sở hữu là chị Hà Thị P, sinh năm 1974, trú quán: xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chị P đã nhận lại tài sản là xe, đăng ký xe. Đối với số tiền 10.000 đồng bị T2 và T3 trộm cắp chị P tự nguyện không đề nghị T2 và T3 phải trả lại đồng thời chị P không đề nghị bồi thường về mặt dân sự. (Bút lục số 36 đến 51).

Đối với chiếc xe Mô tô Dream, nhãn hiệu TIANMA, biển kiểm soát 19T2 - 0270 mà T2 và T3 trộm cắp tại khu L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Phú Thọ. Ngày 09/11/2017 Cơ quan CSĐT - Công an huyện S, tỉnh Phú Thọ ra quyết định xử lý vật chứng vụ án trả lại cho chủ sở hữu là anh Phí Đức C, sinh năm 1986; trú quán: xã T5, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Cường đã nhận lại tài sản là xe và đăng ký xe. Anh C không đề nghị bồi thường về mặt dân sự. (Bút lục số 245 đến 251).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T2 khai ngoài 02 vụ trộm cắp xe máy cùng Nguyễn Đình T3 như đã nêu trên, T2 khai trước đó vào ngày 08/9/2017 Nguyễn Văn T2 còn cùng đối tượng là Phùng Văn V, sinh năm 1996, trú quán: xã V, huyện P, thành phố Hà Nội thực hiện trộm cắp 01 chiếc xe Mô tô tại xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 08/9/2017 Nguyễn Văn T2 cùng Phùng Văn V đi xe Mô tô của V từ thành phố Hà Nội lên tỉnh Phú Thọ nhằm mục đích trộm cắp tài sản (xe Mô tô) đến khoảng 16 giờ cùng ngày T2 và V đi qua khu vực đài tưởng niệm liệt sỹ thuộc khu 9, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ phát hiện có 01 xe Mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE - ANPHA màu sơn xanh đen BKS: 19T5 - 8822 của bà Hà Thị H, sinh năm 1964, trú quán: khu 9, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ dựng ở gần cổng khu vực đài tưởng niệm không có người trông giữ. Thấy vậy V đi xe vào gần chiếc xe trên đứng cạnh giới, T2 xuống xe và dùng vạm phá khóa tự chế của T2 mang theo phá khóa ổ điện, nổ máy xe rồi lên xe đi về huyện P, thành phố Hà Nội và bán cho một người đàn ông tên là Bệu, trú quán: huyện P, thành phố Hà Nội được 3.800.000 đồng. T2 chia cho V một nửa số tiền, sau đó cả hai tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 03/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 30 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện T định giá: 01 xe Mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA màu sơn xanh đen BKS: 19T5 - 8822 bị mất trộm ngày 08/9/2017. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 30 ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá huyện T kết luận: 01 xe Mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA trị giá là: 5.593.000 đồng. (Bút lục số 147 đến 150).

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA màu sơn xanh đen BKS: 19T5 - 8822 bị mất trộm ngày 08/9/2017, hiện Cơ quan CSĐT không thu giữ được, bị hại là Hà Thị H yêu cầu bị cáo T2 phải bồi thường lại cho chị số tiền bằng giá trị hội đồng định giá huyện T, tỉnh Phú Thọ đã xác định 5.593.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự. (Bút lục số 152 đến 157).

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T2, trong vụ án này đóng vai trò chủ mưu trong vụ án. T2 là người khởi xướng, rủ Nguyễn Đình T3 đi trộm cắp

tài sản (xe Mô tô). Nguyễn Đình T3 là đồng phạm trong vụ án có vai trò là người giúp sức tích cực trong các lần trộm cắp xe Mô tô.

Đối với Nguyễn Văn T2, quá trình điều tra xác định T2 đã có 02 tiền án là: 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất Ma túy” theo bản án số 24 ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt 33 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2012 bị án chấp hành đến ngày 30/4/2014 được ra trại. 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 15 ngày 06/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù, chấp hành xong ngày 03/4/2016 ra trại. Theo quy định của pháp luật lần phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm” thuộc tình tiết định khung theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, nên T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm”. Quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ khi xem xét quyết định hình phạt.

Đối với Nguyễn Đình T3, sinh ngày 15/6/2000, trú quán: xã T2, huyện P, thành phố Hà Nội, tính đến ngày phạm tội ngày 13/9/2017 mới 17 tuổi 2 tháng 28 ngày, nên bị cáo được áp dụng quy định đối với người chưa thành niên phạm tội trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu, thuộc T3 hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ khi xem xét quyết định hình phạt.

Động cơ, mục đích của các bị cáo là vụ lợi.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Đình T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi “Trộm cắp tài sản” của mình như đã nêu trên, lời khai của T2 và T3 phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu pháp lý khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Đình T3 đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Các bị cáo đã hiểu ý, thống nhất, có hành vi, thủ đoạn lén lút dùng vạm phá khóa tự chế đã chuẩn bị từ trước phá ổ khóa điện của các loại mô tô do các chủ sở hữu phương tiện chủ quan trong việc bảo vệ tài sản. Tài sản bị cáo T2 chiếm đoạt có tổng giá trị qua định giá của 03 vụ trộm cắp tài sản là 18.003.000 đồng, trong đó T3 tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản có giá trị là 12.410.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 02/KSĐT-TA ngày 08/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo:

Nguyễn Văn T2 về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nguyễn Đình T3 về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt Nguyễn Văn T2 từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/9/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 90,91 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt Nguyễn Đình T3 từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS. Điều 584 Bộ luật dân sự.

Tịch thu để sung quỹ nhà nước gồm: 01 xe Mô tô Dream nhãn hiệu LONCIN không có biển kiểm soát (Thu giữ của Nguyễn Văn T2). Hiện tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Xác nhận Cơ quan CSĐT đã trả xe cho bị hại, người bị hại đã nhận đầy đủ và nay không có yêu cầu gì.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo T3: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc T3 hợp ít nghiêm trọng, phạm tội với vai trò giúp sức, do bị cáo T2 xúi giục. Nhất trí tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề cập. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Người bị hại là chị P đã nhận được tài sản và nay không yêu cầu bồi thường gì. Đối với bà Hân đề nghị do tài sản không thu hồi được nên đề nghị bị cáo T2 phải thanh toán giá trị tài sản cho bà theo pháp luật. Chị P và bà H không đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các Bị cáo đều nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian tháng 9 năm 2017, Nguyễn Văn T2 rủ Nguyễn Đình T3, đến tỉnh Phú Thọ có hành vi trộm cắp 03 vụ (T2 tham gia 3 vụ, T3 tham gia 2 vụ) với tổng giá trị theo định giá tài sản là 18.003.000 đồng. Cụ thể: Vụ 1: Ngày 13/9/2017, T2 và T3 trộm cắp 01 Mô tô nhãn hiệu HONDA -WAVE ANPHA, BKS: 19C1 - 214.86 của chị Hà Thị P trị giá 10.600.000 đồng và 10.000 đồng trong cốp xe; Vụ 2: Cùng ngày T2 và T3 trộm cắp 01 xe Mô tô Dream, nhãn hiệu TIANMA, biển kiểm soát 19T2 - 0270 của anh Phí Đức Cường trị giá 1.800.000 đồng; Vụ 3: Trước đó vào ngày 08/9/2017, T2 và V trộm cắp 01 xe Mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE - ANPHA màu sơn xanh đen BKS: 19T5 - 8822 của bà Hà Thị H trị giá 5.593.000 đồng.

[2] Sự khai nhận này hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng trong vụ án tại Cơ quan điều tra. Do vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Đình T3 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, truy tố các bị cáo

theo Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đã được quy định:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T3 hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

...

g) *Tái phạm nguy hiểm.*

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân vì tài sản hợp pháp của mọi công dân đều được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo một cách nghiêm khắc trước pháp luật. Xét về vai trò của bị cáo T2 trong 02 vụ án trộm cắp tài sản cùng ngày 13/9/2017 là người khởi xướng, rủ rê T3 tham gia trộm cắp, đồng thời T2 còn là người trực tiếp thực hiện hành vi phá khóa điện lấy trộm xe mô tô, khi lấy được tài sản thì bị cáo là người chủ động tìm mọi tiêu thụ tài sản phạm tội. Đối với T3 tham gia trong 02 vụ án chỉ là đồng phạm giúp sức như cảnh giới, dắt xe cho bị cáo T2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Xét nhân thân các bị cáo thấy rằng:

Động cơ phạm tội của bị cáo T2 và T3 là vụ lợi, mục đích là muốn có tiền để chơi bời. Do vậy khi áp dụng hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T2 phạm tội với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 53 BLHS năm 2015 là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo T2 là bạn chơi games với T3 nên buộc phải biết T3 là người chưa thành niên nhưng vẫn khởi xướng và xúi giục T3 phạm tội tổng cộng là 02 lần. Do vậy bị cáo T2 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã khai báo rõ ràng, thành khẩn nhận tội nên được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo...*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo T3 chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và khung hình phạt tù đến 03 năm (quy định tại khoản 1 Điều 9 BLHS năm 2015), tài sản đã thu hồi và trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Bị cáo T3 sinh ngày 15/6/2000 đến ngày phạm tội là ngày 13/9/2017 thì bị cáo mới được 17 tuổi 02 tháng 28 ngày và tính đến ngày xét xử hôm nay bị cáo mới được 17 tuổi 7 tháng 22 ngày. Do vậy quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có người đại diện hợp pháp của bị cáo là bố bị cáo tên là Nguyễn

Đình S và trợ giúp viên pháp lý là ông Lã Thành Công tham gia trợ giúp pháp lý trong suốt quá trình tố tụng theo đúng quy định tại Chương XXVIII về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Việc đấu tranh điều tra, truy tố và xét xử nhằm ngăn chặn và phòng ngừa loại tội phạm người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn hiện nay đang gia tăng do tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội không chỉ trong phạm vi huyện mà lan rộng trong tỉnh và liên tỉnh. Do đó, không thể miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điều 29 BLHS năm 2015 và áp dụng các biện pháp quy định tại Mục B và C Chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015 là không đảm bảo hiệu quả giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa trong xã hội. Khi quyết định hình phạt cũng cần nhắc đến nhiều nguyên nhân, yếu tố tâm lý để xem xét và mức hình phạt cũng không vượt quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định.

Từ những phân tích trên đây: Hội đồng xét xử thấy rằng phải cách ly bị cáo T2 ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian dài cần thiết để bị cáo lao động, cải tạo sớm trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo T3 cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội một thời gian ngắn theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 101 BLHS năm 2015 để cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình cải tạo sớm trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự có quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*.

Tại biên bản xác minh tài sản ngày 29/9/2017 (Bút lục số 87) thì bị cáo T2 sống cùng mẹ đẻ, không có nghề nghiệp ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với T3 theo quy định tại đoạn 3 khoản 6 Điều 91 BLHS năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại Hà Thị P và Phí Đức C không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với bà Hà Thị H, tại phiên tòa có yêu cầu bị cáo T2 bồi thường giá trị chiếc Mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE - ANPHA màu sơn xanh đen BKS: 19T5 - 8822 trị giá 5.593.000 đồng (Bút lục số 154,157). Do vậy để đảm bảo quyền lợi về dân sự cho người bị hại cần buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 bồi thường giá trị chiếc xe mô tô qua định giá là 5.593.000 đồng cho bà Hà Thị H là phù hợp. Nếu Nguyễn Văn T2 có yêu cầu Phùng Văn Vũ phải trả lại số tiền được chia trong vụ trộm cắp tài sản của bà Hà Thị H thì được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Ngoài ra T2 còn khai nhận các hành vi trộm cắp khác, nhưng không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Phùng Văn V, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tách tài liệu điều tra, xác minh khi đủ căn cứ xử lý sau. Đối với người đàn ông tên Bệu, Chung, Mạnh đều trú quán: huyện P, thành phố Hà Nội. Cơ quan CSĐT Công an huyện

T, tỉnh Phú Thọ đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có căn cứ để xử lý về hình sự. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý các đối tượng này là phù hợp.

Vật chứng của vụ án là vạm phá khóa tự chế của T2 nhưng T2 bỏ chạy đã vứt mất, không tìm thấy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 xe Mô tô Dream nhãn hiệu LONCIN không có biển kiểm soát (Thu giữ của Nguyễn Văn T2). Đây là vật chứng phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng điều tra của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử; Trợ giúp viên pháp lý trong quá trình tố tụng hình sự điều tra và tại phiên tòa. Những người trên đã thực hiện đúng, đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T2 phải chịu án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[3] Phạt Nguyễn Văn T2 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 21/9/2017.

[4] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T3 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[6] Phạt Nguyễn Đình T3 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Tịch thu để sung quỹ nhà nước gồm: 01 xe Mô tô Dream nhãn hiệu LONCIN không có biển kiểm soát (Thu giữ của Nguyễn Văn T2). Hiện tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 10/01/2018.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả vật chứng của vụ án là phù hợp gồm:

- 01 Mô tô nhãn hiệu HONDA -WAVE ANPHA, BKS: 19C1 - 214.86 cho chị Hà Thị P.

- 01 xe Mô tô Dream, nhãn hiệu TIANMA, biển kiểm soát 19T2 - 0270 cho anh Phí Đức Cường.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 bồi thường cho bà Hà Thị H giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE - ANPHA màu sơn xanh đen BKS: 19T5 - 8822 trị giá 5.593.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi ba ngàn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Đình T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T2 phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự trong án hình sự sơ thẩm. Tổng cộng Nguyễn Văn T2 phải chịu 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
 - Cơ quan CSĐT CA huyện;
 - THAHS; Cơ quan THAHS CA huyện;
 - Chi cục THADS;
 - Bị cáo, bị hại;
 - Trợ giúp viên pháp lý;
- (14b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn Anh